

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 197/QĐ-ĐHNL ngày 10 tháng 4 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế)*

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Quản lý tài nguyên rừng
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Forest Resources Management
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Mã ngành đào tạo: 7620211
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định hiện hành
- Thời gian đào tạo: 4,0 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Số tín chỉ yêu cầu: 128 tín chỉ
- Điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học theo hình thức tín chỉ
- Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân
- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Objectives - POs)

1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học trở thành cử nhân ngành Quản lý tài nguyên rừng có đạo đức, phẩm chất chính trị tốt; có kiến thức nền tảng rộng, kiến thức và kỹ năng chuyên môn vững vàng; có năng lực tự chủ và trách nhiệm xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho miền Trung, Tây Nguyên và cả nước theo hướng hội nhập và phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Có các kiến thức về chính trị - xã hội, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng.

PO2: Có các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, để thực thi hiệu quả các công việc của ngành Quản lý tài nguyên rừng.

PO3: Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội, và thích ứng với sự thay đổi môi trường hoạt động nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Learning Outcomes - PLOs)

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học đạt được các chuẩn đầu ra sau:

Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra
	Kiến thức
PLO1	Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động nghề nghiệp.
PLO2	Vận dụng được các kiến thức về khoa học tự nhiên, xã hội và môi trường làm nền tảng tư duy để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.
PLO3	Ứng dụng kiến thức hỗ trợ về tiếp cận cộng đồng, khuyến lâm, chuyển giao công nghệ và nghiên cứu khoa học trong quản lý tài nguyên rừng.
PLO4	Hiểu và vận dụng được các kiến thức về bảo vệ rừng và phát triển rừng như quản lý lửa rừng, phòng chống sâu bệnh hại rừng, truy xuất nguồn gốc lâm sản, tác động môi trường rừng, kỹ thuật lâm sinh, các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng vào thực tế.
PLO5	Hiểu và vận dụng được kiến thức về biến đổi khí hậu, quản lý phát thải carbon, quản lý lưu vực, quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng vào thực tế.
PLO6	Hiểu và vận dụng được các kiến thức điều tra quy hoạch, quản lý, giám sát và bảo tồn tài nguyên đa dạng sinh học (động thực vật, ...), đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin (GPS, GIS, viễn thám,...) trong quản lý tài nguyên rừng.
	Kỹ năng
PLO7	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin cơ bản và đạt năng lực tối thiểu bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương) để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và nghề nghiệp.
PLO8	Vận dụng được tư duy phản biện, một số kỹ năng mềm để giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học và thực tiễn nghề nghiệp.
PLO9	Nhận biết và phân loại được các loại tài nguyên rừng.
PLO10	Sử dụng phần mềm hỗ trợ quản lý tài nguyên rừng, các bộ công cụ chuyên môn quản lý rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học và xử lý vi phạm pháp luật Lâm nghiệp.

Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra
PLO11	Truyền thông, làm việc nhóm và báo cáo chuyên môn hiệu quả.
PLO12	Tiếp cận khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong quản lý tài nguyên rừng.
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
PLO13	Định hướng được tương lai rõ ràng, tận tụy với nghề nghiệp, thể hiện được tinh thần khởi nghiệp trong ngành Quản lý tài nguyên rừng và có động cơ học tập suốt đời.
PLO14	Tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ nơi công tác và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

- Các cơ quan quản lý Nhà nước về Lâm nghiệp các cấp.
- Các cơ quan sản xuất, kinh doanh, quản lý lâm nghiệp như: các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ, Hạt Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm, các doanh nghiệp Nhà nước, Công ty tư nhân,...
- Các cơ quan tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật lâm nghiệp.
- Các cơ quan đào tạo và nghiên cứu các cấp.
- Công chức phường xã về địa chính, Nông Lâm nghiệp.
- Các tổ chức Phi chính phủ của Việt Nam và Quốc tế liên quan đến phát triển Lâm nghiệp, quản lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, chi trả dịch vụ môi trường rừng, quản lý rừng bền vững như như tổ chức WWF (Quỹ quốc tế bảo tồn thiên nhiên), SNV (Cơ quan phát triển Hà Lan), IUCN (Liên minh bảo tồn thiên nhiên Quốc tế), ICRAF (Trung tâm nghiên cứu quốc tế trong lĩnh vực nông lâm kết hợp), ENV (Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên), tổ chức Quốc tế Birdlife,...
- Các chương trình, dự án trong nước và quốc tế liên quan đến lâm nghiệp, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu biến đổi khí hậu.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

- Tham gia các chương trình đào tạo sau đại học ở các cơ sở nghiên cứu và đào tạo trong và ngoài nước.
- Tự học tập bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và chuyển đổi ngành nghề theo nhu cầu việc làm./.